

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 13/05/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 70

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Hôm nay, tôi giảng tiếp đoạn nhỏ thứ hai của phần kinh văn trước:

“Nhu châu Uất-đơn sanh ra bảy báu, tự nhiên hiện ra vạn vật, quang minh tịnh khiết đồng thời xuất hiện, tốt đẹp không gì bằng, soi tỏ không cao thấp, thấu đạt không bờ mé.”

“Nhu châu Uất-đơn sanh ra bảy báu”, Uất-đơn là Bắc-câu-lô châu, một trong bốn châu lớn. Nhân dân ở châu này thọ mạng 1.000 tuổi, không cần cày cấy trồng trọt mà tự nhiên cơm áo đầy đủ. Tây Phương Cực Lạc Tịnh độ cũng giống như Bắc-câu-lô châu vậy, tự nhiên sanh ra bảy báu.

“Tự nhiên hiện ra vạn vật”, tất cả vạn vật đều từ trong đại quang minh tạng mà tự nhiên hóa hiện ra. Đây là do đại nguyện của Di-đà mà thành tựu, cũng là thứ sẵn có trong tâm của chúng sanh.

“Quang minh tịnh khiết đồng thời xuất hiện”, tự tâm vốn dĩ đầy đủ vạn đức, một khi đoạn sạch vô minh thì sự thanh tịnh trang nghiêm, quang minh vi diệu, tinh khiết đẹp đẽ, tất cả diệu tướng đồng thời hiển hiện.

“Tốt đẹp không gì bằng”, sự vi diệu thù thắng này, mười phương thế giới đều không thể sánh được.

“Soi tỏ không cao thấp”, trong Hội Sớ nói: lý thể tự tánh đã chứng vốn dĩ bình đẳng, không có sự sai biệt cao thấp.

“Thấu đạt không bờ mé”, trí tuệ viên mãn rốt ráo lưu lộ từ tự tánh có thể thấu suốt thông đạt tất cả vạn pháp, không có cùng tận.

Bên trên nói về công đức trí tuệ của các Bồ-tát ở Cực Lạc.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Mỗi người đều nên siêng năng tinh tấn, nỗ lực tự cầu đạo, ắt sẽ vượt thoát, dứt tuyệt [luân hồi], vãng sanh về cõi A-di-đà Phật vô lượng thanh tịnh, cắt ngang năm đường, ác đạo tự đóng bít. Con đường thù thắng vô cực, dễ đi mà không người theo. Cõi ấy không trái nghịch, tự nhiên bị kéo theo. Chí xả như hư không, siêng hành cầu đạo đức, đạt được cực trường sanh, thọ lạc không cùng tận. Sao lại tham đắm thế sự, lãng xãng lo chuyện vô thường?

Đoạn kinh văn này được chia thành hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Mỗi người đều nên siêng năng tinh tấn, nỗ lực tự cầu đạo, ắt sẽ vượt thoát, dứt tuyệt [luân hồi], vãng sanh về cõi A-di-đà Phật vô lượng thanh tịnh, cắt ngang năm đường, ác đạo tự đóng bít. Con đường thù thắng vô cực, dễ đi mà không người theo. Cõi ấy không trái nghịch, tự nhiên bị kéo theo.”

“Nỗ lực tự cầu đạo, ắt sẽ vượt thoát, dứt tuyệt [luân hồi]”, Phật khuyên đại chúng: các ông nên tinh tấn siêng tu, nỗ lực cầu sanh Tịnh độ, đời này nhất định sẽ vượt thoát luân hồi, đoạn trừ sanh tử, vãng sanh về Tịnh độ Cực Lạc thanh tịnh vô lượng.

“Cắt ngang năm đường”, “cắt ngang” trong “cắt ngang năm đường” không phải là dần dần cắt đứt, mà là ngay lập tức cắt đứt năm đường. Các tôn giáo khác coi việc sanh lên trời là rất ráo, nhưng Phật giáo xem việc sanh lên trời cũng là đường ác. Đây chính là điểm cực kỳ thù thắng của Phật giáo.

“Ác đạo tự đóng bít”, người vãng sanh nhờ uy lực bản nguyện của đức Di-đà gia trì, vĩnh viễn sẽ không bị đọa vào trong ba đường ác.

“Con đường thù thắng vô cực”, “vô cực” có ba hàm nghĩa:

1. Người vãng sanh vô lượng vô biên, không có giới hạn.
2. Hàng phàm phu nhanh chóng chứng đắc quả vị, phương tiện rất ráo ấy không có giới hạn.
3. Quả vị chứng được vi diệu thù thắng, sâu rộng khó nghĩ bàn, không có giới hạn.

“Dễ đi mà không người theo”, có lẽ có người hỏi: vừa nãy nói người vãng sanh vô số, giờ lại nói người vãng sanh rất ít, chẳng phải mâu thuẫn sao? Thực ra không hề mâu thuẫn. Nếu xét trong mười phương thế giới, người vãng sanh quả thực không có giới hạn; nhưng xét ở uế độ thì người vãng sanh đầy đủ tín nguyện vẫn vô cùng hiếm có. Mọi người hãy nghĩ xem, toàn thế giới có bao nhiêu sinh mạng? Chỉ tính riêng loài người, trong mấy tỷ nhân khẩu, người vãng sanh vẫn là rất ít. Do đó, mặc dù Cực Lạc rất dễ đi, nhưng vì hành giả tín nguyện không đủ, nên người thực sự vãng sanh vẫn cực kỳ ít ỏi.

“Cõi ấy không trái nghịch”, Tịnh độ Cực Lạc rất dễ đến, không có bất kỳ chướng ngại nào đối với người vãng sanh.

“Tự nhiên bị kéo theo” có hai cách giải thích:

1. Ngài Tịnh Ảnh nói: thế giới Cực Lạc rất dễ đi, nhưng chúng sanh cõi Ta-bà do bị trói buộc lâu ngày trong phiền não, nên tự nhiên bị phiền não lôi kéo, không sanh khởi được tâm chán lìa Ta-bà, do vậy “dễ đi mà không người theo”.

2. Sư Pháp Trụ nói: chỉ cần công hạnh ở giai đoạn tu nhân được viên mãn, không cần nhờ vào bất kỳ công dụng nào khác, quả địa tự nhiên sẽ chín muồi.

Hai vị đại sư cho rằng, tu nhân đắc quả thì tự nhiên có thể vãng sanh. Cách nói của hai ngài tuy khác nhau, nhưng đều phù hợp với ý kinh.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Chí xả như hư không, siêng hành cầu đạo đức, đạt được cực trường sanh, thọ lạc không cùng tận. Sao lại tham đắm thế sự, lãng xãng lo chuyện vô thường?”

“Chí xả như hư không”, từ bỏ sự truy cầu dục vọng của thế gian, buông xuống vạn duyên, giống như hư không, chẳng lập một pháp.

“Siêng hành cầu đạo đức”, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, chỉ cầu vãng sanh Tây Phương Tịnh độ.

“Đạt được cực trường sanh, thọ lạc không cùng tận”, sau khi vãng sanh về Cực Lạc, ai nấy đều là vô lượng thọ, hơn nữa đều hưởng pháp lạc của Đại thừa, vĩnh viễn không bị thoái chuyển.

“Sao lại tham đắm thế sự, lãng xãng lo chuyện vô thường?”, hà tất phải khổ sở vì tham đắm những việc vô thường này, tranh giành cãi vã không bao giờ dứt.

Tiếp theo tôi nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ ba mươi hai.

Cảm ngộ thứ nhất: trì danh niệm Phật của Tịnh độ chính là thật tướng niệm Phật.

Trong kinh văn của phẩm thứ ba mươi hai đã nói đến tám chữ “tự nhiên”. Đọc lên khiến người cảm thấy dễ chịu, hãy nghĩ xem vì sao cảm thấy dễ chịu vậy? Có lẽ vì “tự nhiên” chính là “tự tánh”. “Tự” chính là tự tánh, “nhiên” chính là thanh tịnh bản nhiên. Tự tánh thanh tịnh bản nhiên nên gọi là tự nhiên. Bản nhiên của tự tánh chính là chân như thật tướng. Do đó, “niệm đạo đến tự nhiên” mà kinh này nói chính là trì danh niệm Phật, niệm Phật chính là niệm thật tướng. Cho nên, chúng ta nói trì danh niệm Phật của Tịnh độ chính là thật tướng niệm Phật.

Vì sao nói trì danh niệm Phật chính là thật tướng niệm Phật?

Trước hết, chúng ta hãy nói xem thật tướng là gì? Thật tướng có rất nhiều tên gọi, đừng để khi đổi một tên khác lại không nhận ra. Vậy thật tướng còn có những tên gọi nào khác? Xin nêu ra vài tên mà chúng ta thường gặp, ví dụ như: Phật tánh, pháp tánh, chân như, pháp thân, chân đế, pháp giới v.v., thấy đều là tên gọi của thật tướng.

Tiếp theo chúng ta nói tiếp, thật tướng có đặc điểm gì? Kinh nói: “Thật tướng vô tướng, song chẳng phải không có tướng.” Nói cách khác: phàm những gì có tướng đều là hư vọng, chỉ duy nhất cái này là chân thật, không biến không hoại, nên gọi là thật tướng. Cách nói của đại sư Ngẫu Ích là: “Thật tướng không hai, cũng chẳng phải không hai.”

Thật tướng rốt cuộc là gì? Nói theo thông thường, thật tướng chính là chánh báo và y báo mà mọi người chúng ta quen thuộc. Chánh báo là gì? Chánh báo chính là bản thân chúng ta, cũng chính là thân tâm của chúng sanh. Thân tâm chúng sanh từ đâu mà có? Là do nghiệp nhân trong quá khứ chiêu cảm ra thân quả báo hiện nay, tức là thân do ngũ uẩn giả hợp của chúng sanh gọi là chánh báo. Y báo là gì? Y báo còn gọi là y quả, chính là quả báo mà ta nương vào đó để sống, như cõi nước, núi sông, đất đai, nhà cửa, đồ dùng v.v., tức là chỉ cho hoàn cảnh sống của con người. Mối quan hệ giữa chánh báo và y báo là gì? Y báo chuyển theo chánh báo. Y báo chỉ cho hoàn cảnh, chánh báo chỉ cho tâm người. Khi lòng người cải ác hướng thiện thì hoàn cảnh sống cũng tự nhiên theo đó mà cải thiện.

Nói theo cách của tôi, thì trì danh niệm Phật của Tịnh độ chính là niệm thật tướng các pháp, cũng chính là niệm chính mình. Đây là nhận thức của cá nhân tôi, nếu nói sai thì tự chịu nhân quả.

Hoàng Niệm lão từ bi, ngài đã nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật mà không hề giữ lại chút nào: “Pháp thân là thật tướng, báo thân cũng là thật tướng; Phật phương khác là thật tướng, người niệm Phật cũng là thật tướng; cho đến người nói, pháp được nói, người độ, kẻ được độ, người tin, pháp được tin v.v., tất cả những thứ này đều được chánh ấn của thật tướng in vào. Do đó trì danh chính là niệm thật tướng.” Các đồng tu, các bạn nghe đoạn khai thị này của Hoàng Niệm lão, có cảm xúc gì? Có cảm nhận được lòng đại từ đại bi của ngài không? Có cảm nhận được rằng, nhìn bề ngoài ngài giống như người phạm nhưng thực chất là phi phạm không? Nếu ngài không phải là Phật Bồ-tát tái lai, sao có thể nói ra lời khai thị đỉnh cao đến thế?

Chúng ta hãy nhớ kỹ: trì danh niệm Phật của Tịnh độ chính là niệm thật tướng. Chúng ta hãy tin cho chắc, nguyện cho thiết tha, thật thà niệm câu A-di-đà Phật này. Đời này nhất định phải giải quyết vấn đề sanh tử, vạn lần không được đợi đến kiếp sau!

Cảm ngộ thứ hai: xưa nay không một vật, hà tất nhọc công tìm?

Trong thế giới ngày nay, nhịp sống ngày càng nhanh, áp lực của con người ngày càng lớn. Tình hình thực tế hiện nay là mức sống ngày càng cao, nhưng tình trạng sức khỏe ngày càng thấp, chỉ số hạnh phúc không được như ý nguyện. Những năm gần đây, có một cảm giác khá nổi cộm là vì sao bệnh nhân trầm cảm ngày càng nhiều? Hơn nữa, đa số lại là người trẻ và trung niên. Tình trạng này đáng để chúng ta phải lưu tâm.

Hơn 20 năm trước, tôi từng bị trầm cảm trong thời gian khoảng 4-5 năm, tuy nhiên lúc đó bản thân tôi không biết, người khác cũng chẳng hay. Làm thế nào khỏi bệnh? Nhờ nghe lão pháp sư giảng kinh Vô Lượng Thọ mà khỏi. Vì sao vậy? Mấy mươi năm trải nghiệm cuộc sống, tôi mãi mê “tìm vật” rồi rước lấy mười vạn câu hỏi “vì sao” tìm không ra đáp án. Thế nhưng trong kinh Vô Lượng Thọ mà lão pháp sư giảng, tôi đã tìm thấy toàn bộ đáp án. Đáp án đó là gì? Hóa ra là “xưa nay không một vật, ta cứ muốn đi tìm”. Bao nhiêu năm qua, những thứ tôi tìm về toàn là phiền

não, suốt ngày bị phiền não bao vây, hỏi sao không trầm cảm, hỏi sao không sinh bệnh cho được.

Nghe kinh hiểu rõ lý rồi, tôi biết được hết thấy sự vật trên thế gian này đều là hư giả không thật, duyên sanh như huyễn, nên mới nói là “xưa nay không một vật”. Lục Tổ Đàn Kinh nói: “Bồ-đề vốn không cây, gương sáng cũng chẳng đài, xưa nay không một vật, nơi nào dính bụi trần.” Lời dạy của tổ sư, chúng ta phải biết dùng.

Trong Thường tịch quang không một vật

Bạn lại khẳng khẳng muốn đi tìm

Tìm vật không thấy, sanh phiền não

Bạn nói xem có buồn cười hay không?

Sau khi nghe kinh hiểu rõ lý, tôi không còn tự tìm phiền não nữa, không còn tự mình tạo ra rác rưởi nữa. Tôi đã học xoay lại nghe tự tánh, tâm không còn bị cảnh bên ngoài xoay chuyển, thân tâm đã tịnh khiết. Đặc biệt là từ năm 2018 đến nay, ba lần viết bản thảo phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ và ba lần phúc giảng, Phật lực gia trì không thể nghĩ bàn, thực sự không thể nghĩ bàn. Đây không phải năng lực của cá nhân tôi, tôi không có bản lĩnh đó.

Hiện nay tôi cảm nhận sâu sắc rằng, thâm nhập kinh tạng, dạo chơi trong biển cả trí tuệ là một sự hưởng thụ tuyệt vời! Với tôi lúc này, bên ngoài không có “vật”, cho dù có “vật” tôi cũng không nhìn thấy. Ngày xưa tôi thường bị vạn vật quấn thân, ngày nay đến một vật cũng chẳng thấy, thật là nay khác xưa rồi! Cuộc sống như vậy mới thực sự là cuộc sống của người niệm Phật chân chính.

Trong kinh văn nói, Bồ-tát ở Cực Lạc “tâm dung hòa như hư không, khế hợp trung đạo”. Ở đây nói tâm lượng của Bồ-tát ở Cực Lạc lớn như hư không, không có biên giới, trống không chẳng một vật. Vì hư không là trống không nên mười phương cõi nước đều nương vào “không” mà sanh. Tự tâm cũng như vậy. Vì “không một vật” nên không rơi vào bên có; lại vì “chứa vạn vật” nên cũng không rơi vào bên không. Không một vật mà lại chứa vạn vật, chính là không và có cùng chiếu; chứa vạn vật mà lại không một vật, không và có đều dứt bật. Như vậy tự nhiên hợp với trung đạo, đúng như kinh Kim Cang nói “nên không trụ vào đâu mà sanh tâm”. Vô trụ mà sanh tâm, sanh tâm mà vô trụ, đây chính là nghĩa của trung đạo. Đây là cảnh giới của Bồ-tát.

Phàm phu chúng ta có mấy cái “nhiều”? Chỉ nói trước mắt thôi: phiền não nhiều, vướng bận nhiều, lo âu nhiều. Thôi được rồi, chẳng cần nói nhiều, chỉ ba cái “nhiều” tôi vừa nêu, bạn thử đối chiếu xem, mình có mấy cái? E rằng đều có hết phải không? Chỉ ba cái “nhiều” này quán lấy bạn thôi, mà bạn còn đòi làm Bồ-tát thật, đúng là chuyện viển vông.

Phàm phu có mấy cái làm không được: “không một vật” không làm được, không có vật cũng đi tìm vật; “chứa vạn vật” không làm được, thứ mình tìm về lại bao dung không nổi, tâm lượng nhỏ, chưa nói đến vạn vật, chỉ cần bao dung một hai thứ là đã tốt lắm rồi; “vô trụ sanh tâm” không làm được; “sanh tâm vô trụ” cũng chẳng xong. Hễ sanh tâm liền trụ, mà không chỉ trụ một nơi, lúc trụ chỗ này, lúc trụ chỗ kia. Vô trụ thì không sanh tâm được, sanh tâm thì không vô trụ được, cho nên không và có cùng chiếu, không và có đều dứt bật, cũng không làm nổi.

Vậy chúng ta phải làm sao? Chẳng lẽ cam tâm tình nguyện làm phàm phu mãi ư? Không được! Chúng ta phải làm Bồ-tát, không làm Bồ-tát sao đến Tây Phương Tịnh độ được. Nếu bạn hỏi tôi làm thế nào mới làm được Bồ-tát? Những tiết học trước giảng về diệu đức và công đức chân thật của Bồ-tát ở Tây Phương Cực Lạc, đó chẳng phải là dạy mọi người phương pháp học tập Bồ-tát, làm Bồ-tát đó sao? Bạn nghe có hiểu không? Bạn nhiếp thụ công đức chân thật của Bồ-tát ở Cực Lạc thành công đức của chính mình, chẳng phải bạn là Bồ-tát rồi sao? Nếu bạn nói: “Đó là Bồ-tát, con học không nổi”, vậy thì tôi cũng đành cạn lời. Bạn vừa muốn làm Bồ-tát, lại vừa không muốn học Bồ-tát, vậy thì bạn cứ tiếp tục làm phàm phu của mình đi.

Kinh này có ba câu kinh văn thế này, bạn có chú ý đến không? Đó là: “đều vì mộ đạo, tâm rộng rang, không có ý niệm nào khác, chẳng có ưu tư”. Nếu trong tâm chúng ta ngưỡng mộ và theo đuổi đều là đạo vô thượng, thì lấy đâu ra ý niệm nào khác, lấy đâu ra ưu tư? Đối với các đồng tu tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật chúng ta mà nói, “tâm rộng rang, không có ý niệm nào khác” chính là buông xuống vạn duyên; “đều vì mộ đạo” chính là chỉ đề khởi một niệm, chỉ đề khởi một câu Phật hiệu A-di-đà Phật; “không có ý niệm nào khác”, một niệm hiện tiền chính là như vậy. Học tập kinh giáo, học rồi phải thực hành được!

Cảm ngộ thứ ba: “cũng không mong cầu, hay chẳng không mong cầu”, làm một người bình thường, sống những ngày tháng bình thường, tôi thấy rất tốt.

Học tập kinh văn của phẩm thứ ba mươi hai, tôi phát hiện ra hai câu “cũng không mong cầu, hay chẳng không mong cầu”, hai câu này sao mà giống đang nói về tôi thế không biết! Ha ha, tôi lại “nở” rồi, nhưng tôi thật sự nghĩ thế nào thì nói ra thế ấy.

Tôi là một người cực kỳ ít dục vọng, lại càng không có vọng tưởng xa hoa gì. Tôi chưa bao giờ nghĩ mình muốn thế này thế nọ, cũng chưa từng nghĩ mình phải thế này thế kia. Tôi là kiểu người điển hình sống tùy duyên qua ngày, không có kế hoạch, chẳng có sắp đặt gì. Tôi thích sống những ngày tháng đạm bạc an tĩnh. Tôi ghét nhất là trò đấu đá ngầm, tranh danh đoạt lợi; những việc như vậy, tôi chưa bao giờ dính dáng tới. Để tôi kể cho mọi người nghe một câu chuyện:

Năm 1984, tôi được điều về làm việc tại chính quyền tỉnh. Vì tôi ở nhà trệt, là vùng ngoại ô, nên mỗi ngày phải đi làm bằng xe buýt. Một ngày nọ, trên xe tình cờ gặp lại một đồng nghiệp cũ, cô ấy hỏi tôi: “Chị làm việc ở đâu?” Tôi bảo: “Ở chính quyền tỉnh.” Cô ấy hỏi: “Chị chạy chọt cửa nào mà được điều về đó vậy?” Tôi đáp: “Chẳng có cửa nào cả.” Cô ấy không tin, bảo: “Không chạy cửa sao mà điều về đó được?” Tôi nói: “Chị nhìn tôi xem có giống người chạy chọt không?” Cô ấy lại hỏi: “Hiện giờ chị giữ chức vụ gì?” Tôi bảo: “Làm nhân viên.” Cô ấy nói: “Chị ngốc thật, ngay cả chức quan cũng không kiếm được, chỗ tốt như thế để chị vào đúng là uổng.” Tôi nói: “Cái số tôi là làm nhân viên.” Sau đó, cô ấy kể với tôi rằng cô ấy đang làm trưởng phòng đào tạo tại một trường trung học nọ, hiện đang cạnh tranh chức hiệu trưởng với một người khác.

Một năm sau, có người nói với tôi, cô ấy bị tai biến mạch máu não, không nói được nữa. Vài năm sau, có người bảo tôi, cô ấy đi rồi, ra đi rất đau khổ, bị bệnh tật hành hạ hơn nửa năm. Cô ấy lớn hơn tôi một tuổi, tuổi Thân, lúc mất chưa đầy 50 tuổi. Tôi hiểu rõ người đồng nghiệp cũ này, chúng tôi từng làm việc chung hơn mười năm, sở thích lớn nhất của cô ấy là tranh giành chức vị. Ví dụ, khi cô ấy làm lãnh đạo ở trường, chức bí thư và hiệu trưởng nhất định phải do một mình cô ấy làm. Cô ấy làm hiệu trưởng mà cử thêm một vị bí thư đến là cô ấy kiên quyết không tiếp nhận. Tranh giành mấy mươi năm, tranh mất cả mạng sống, chức vị nào là của mình đây?

Cảm ngộ thứ tư: học tập “tám điều tự nhiên” trong kinh, cảm ngộ sâu sắc rằng: tự nhiên thật là tốt.

Trong xã hội ngày nay, khoa học kỹ thuật phát triển, mức sống không ngừng nâng cao, nhưng chẳng hiểu sao những người ở độ tuổi tôi rất lưu luyến cuộc sống đơn giản, thanh bản, yên ổn của mấy mươi năm về trước. Đây có lẽ là một kiểu hoài cổ của người già chăng? Mấy ngày nay, học tập về “tám điều tự nhiên” trong kinh văn, tôi càng cảm thấy những thứ “không tự nhiên” ngày càng nhiều, còn những gì “tự nhiên” thì ngày càng khó thấy. Hôm nay viết bản thảo này, những chuyện xưa cứ từng màn một lướt qua trước mắt tôi, giống như xem phim vậy. Đã thế thì tôi kể cho mọi người nghe về sự “tự nhiên” trong mắt tôi.

Trước năm tôi 9 tuổi, tôi sống ở vùng nông thôn Đông Bắc. Ở trong mảnh sân nhỏ của nhà nông, ngủ trên chiếc giường sười, ăn ngũ cốc hoa màu tự trồng. Gà, vịt, ngỗng ngày nào cũng ca hát, chỉ cần chúng kêu lên một tiếng là bạn có thể vào ổ nhặt trứng ngay, đảm bảo không sai lệch, trứng mới đẻ cầm trên tay vẫn còn ấm hôi hổi. Mẹ tôi là người rất biết vun vén, bà không dễ dàng để cho chị tôi và tôi ăn trứng. Thế khi nào mới được ăn? Đến tết hay dịp lễ mới được ăn, dùng để chiêu đãi khi có khách đến; khi đi thăm họ hàng thì dùng làm quà biếu; hoặc muối thành trứng mặn để làm đồ nhắm rượu cho ông ngoại. Chị em tôi tuy cũng thèm lắm, nhưng nếu mẹ không cho phép thì chúng tôi chẳng dám động vào. Gia quy của mẹ rất nghiêm khắc, chúng tôi không dám làm trái.

Món bánh ít trần mẹ hấp và bánh tổ mẹ làm, kỹ thuật đó quả thực đáng gọi là bí quyết. Cùng một loại bột đó, nhưng người khác làm thế nào cũng không ra được cái vị của mẹ tôi. Viết đến đây, tôi như phảng phất ngửi thấy mùi thơm hấp dẫn của món bánh ít trần và bánh tổ. Thèm quá đi thôi! Cách đây mấy ngày, có đồng tu gửi bánh ít trần đến tiểu viện, phải nói là thật sự có chút hương vị của mẹ. Bò-đề Tâm bảo tôi ném thử, tôi không chịu nổi cảm dỗ nên đã ném một miếng, nó dính rụng luôn cái răng mới trồng của tôi. Các đồng tu ơi, đừng gửi bánh ít cho tôi nữa nhé, hãy giúp tôi bảo vệ răng. Không có răng thì sao tôi giao lưu với mọi người được! Mẹ có bí quyết, bố tôi cũng có bí quyết, bí quyết làm món tương đậu nành của bố. Sống ở nông thôn, nhà nào cũng không thể thiếu một vai tương lớn đủ ăn cho cả năm. Nhưng chẳng tương nhà ai ngon bằng tương nhà tôi. Có người trong thôn nói thế này: “Nấp vai tương nhà ông Lưu vừa mở ra là mùi thơm bay khắp thôn.” Tất nhiên nói thế thì hơi quá, cái thôn lớn hơn 300 hộ dân, mùi thơm sao bay xa thế được?

Bí quyết của bà ngoại là làm “trà chua”. Tôi nhớ là làm bằng bột ngô, dụng cụ để làm là cái chậu gốm xám được nung từ lò. Từ lúc làm đến lúc uống, mất khoảng 7-8 ngày. Bọn trẻ con thì nôn lảm, tức không thể uống ngay vào miệng. Bà ngoại nghĩ ra một cách, bà bảo: “Mỗi ngày bà kể cho cháu nghe một câu chuyện, cháu dùng que cời lửa đánh dấu số lần, nghe hết 8 câu chuyện thì món trà chua sẽ xong.” Bà ngoại kể chuyện hay lắm, mỗi tối tôi đều nghe chuyện của bà mà chìm vào giấc ngủ.

Món trà chua của bà ngoại thực sự uống quá ngon, thanh mát, có thể giải nhiệt. Vị chua chua ngọt ngọt, đã hơn 70 năm trôi qua, tôi vẫn còn nhớ món trà chua của bà ngoại, bạn nói xem ấn tượng đó sâu sắc đến nhường nào! Những loại nước giải khát hiện nay, loại này loại nọ, chẳng thứ nào sánh bằng trà chua của bà ngoại, vì đó mới là thức uống “xanh” hoàn toàn tự nhiên.

Cũng không thể quên ông ngoại được. Ông ngoại có một “chiếc rương báu”, bên trong đựng đủ loại công cụ làm việc, món gì cũng có, cực kỳ đầy đủ. Ông ngoại thích vừa làm việc vừa hát nghêu ngao, bây giờ tôi vẫn còn nhớ mang máng ông hát “Mạnh Khương nữ khóc Trường Thành”, “Tần Hương Liên gặp kẻ bạc tình”, “Nhạc Phi gặp nạn” v.v., những bài hát đó có lẽ đều do ông tự sáng tác!

Bây giờ nói sang chuyện “nướng”, thực ra từ nhỏ tôi đã biết nướng rồi. Ở nông thôn có chậu than, cứ vùi khoai tây, bắp vào trong lửa, một lát là chín, tuy lớp vỏ ngoài cháy sém, nhưng ăn rất ngon. Cũng có thể gác cái kiềng sắt lên chậu than rồi đặt khoai tây, bắp, bánh đậu lên đó nướng, ăn vào có hương vị rất riêng, bọn trẻ con đứa nào cũng thích.

Vì sao tôi lại nói những lời này? Lẽ nào thuần túy là tán gẫu chuyện nhà sao? Nhảm rồi! Tôi làm gì có thời gian để tán gẫu với mọi người những chuyện nhà rỗi hoi đó. Mục đích tôi nói những lời trên là muốn đưa mọi người trở về với tự nhiên, dù bản thân chỉ có thể nhìn thấy một chút bóng dáng của tự nhiên thôi cũng tốt rồi. Có đồng tu chắc sẽ nói: “Vậy thì nói chuyện gần đây thôi, nói chi chuyện xa xôi thế?” Tôi nói, này các đồng tu, chuyện gần đây thì làm gì tìm được cái tự nhiên? Các bạn có tìm được không?

Ngày nay, cái tự nhiên đã ít lại càng ít, gần như mất tăm biệt tích rồi, thay vào đó là hết cái không tự nhiên này đến cái không tự nhiên khác, các bạn không cảm thấy như vậy sao? Xin nêu vài ví dụ về những cái không tự nhiên hiện nay.

Trước hết nói về cái không tự nhiên của chánh báo. Chủ yếu là nói về cái không tự nhiên của con người.

Trong xã hội ngày nay, bạn không cảm thấy con người rất giả dối sao? Sao ai nấy đều như đeo một chiếc mặt nạ, bạn không còn nhìn thấy được bộ mặt thật của họ nữa. Ví dụ, bạn hãy ngẫm kỹ lại xem, trong mấy mươi năm kinh nghiệm sống của mình, bạn có được mấy người bạn tri âm? “Bạn tri âm” mà tôi nói ở đây chính là “tri kỷ” mà chúng ta thường gọi, chính là người mà ta có thể dốc hết tâm can ra để nói lời từ đáy lòng. Họ có thể ở bên cạnh bạn vào lúc bạn khó khăn nhất, nghèo khổ túng quẫn nhất, sa sút nhất để giúp bạn một tay, nâng bạn dậy, cho bạn sự an ủi và khích lệ. Chứ không phải hạng người vì chút tư lợi cá nhân mà đâm sau lưng bạn một nhát. “Đời người có được một tri kỷ là đủ rồi.” Tôi thì đủ rồi, đời tôi có một người tri kỷ, chính là cư sĩ Điều Cang Cường khó hóa độ kia.

Chắc các bạn đã giật mình kinh ngạc phải không? Sao cô ấy lại là tri kỷ của đời tôi được? Đúng vậy, chính là cô ấy, là tri kỷ duy nhất trong đời tôi. Vì sao vậy? Bởi vì sự Cang Cường khó hóa độ của cô ấy, bởi vì sự chân thành của cô ấy, cô ấy không giả dối.

Đôi với cư sĩ Điều, tôi luôn cảm thấy tự trách. Trước khi vãng sanh, anh Tề đã gửi gắm cư sĩ Điều cho tôi, nhưng tôi đã không dẫn dắt tốt cô ấy, tôi có lỗi với anh Tề, có lỗi với cư sĩ Điều. Trong 3-5 năm nay, hai người mà tôi phê bình nhiều nhất, dùng lời lẽ sắc bén nhất: một là cư sĩ Điều, hai là cư sĩ Lữ. Thế nhưng lại chính là hai người này, một người đã theo tôi 17 năm, một người đã theo tôi 14 năm, bao nhiêu năm qua, họ chưa từng giận tôi lấy một lần, chưa từng tỏ thái độ khó chịu với tôi lần nào. Vì sao vậy? Bởi vì tôi hiểu họ, và họ cũng hiểu tôi.

Tôi biết có người đã đời công bằng cho cư sĩ Điều, lời ra tiếng vào kiểu nào cũng có, thế nhưng những người nói lời đó, họ không hiểu được chân tướng sự việc.

Bao nhiêu năm qua, tôi đã giao lưu với đồng tu rất nhiều nội dung, tôi vốn là “cửa lớn không ra, cửa nhỏ không bước”, lấy đâu ra nhiều tư liệu thực tế gần gũi đến vậy? Là do cư sĩ Điều “diễn” ra cho tôi đấy! Nếu nói ai có công đức vô lượng? Thì công đầu phải thuộc về cư sĩ Điều. Cô ấy đã hy sinh chính mình, chọn một vai diễn khó đóng nhất, chúng ta nên cảm ơn cô ấy.

Vào lúc đời tôi khó khăn nhất, chính cô ấy đã ở bên cạnh che chở, giúp tôi vượt qua những cửa ải gian nan khó lòng bước tiếp; vào lúc tôi sắp ngã quỵ, chính cô ấy đã quát tôi: “Không được gục ngã, sự phụ bảo chị phải làm tấm gương tốt cho mọi người”; việc tôi đến núi Lão Nhạc cũng là do cư sĩ Điều chủ trương...

Cư sĩ Điều là một người chân thành hiếm có trong xã hội ngày nay. Cô ấy là vị chân thiện tri thức trong lòng tôi, mãi mãi là người tri kỷ duy nhất trong đời mà tôi có thể dốc hết tâm can nói lời thầm kín. Tôi tôn trọng cô ấy, yêu thương cô ấy, cô ấy hiểu lòng tôi, biết ý tôi, tôi không lo cô ấy không đến được thế giới Cực Lạc.

Nếu có ai hỏi tôi: “Thưa cô, cô có người tri kỷ thứ hai không?” Tôi sẽ bảo bạn rằng: “Tri kỷ thứ hai của tôi chính là Bồ-đề Tâm.” Cho nên tôi nói, đời người có được một tri kỷ là đủ rồi, tôi đã có đến hai tri kỷ, chẳng phải là đã quá đủ rồi sao!

Tôi kể thêm cho mọi người nghe một câu chuyện về kẻ phản bạn:

Có ba người nợ là bạn thân cùng học với nhau bốn năm đại học. Ba người họ cùng đến một công ty để ứng tuyển. Sau vòng phỏng vấn đầu tiên, cả ba về nhà chờ thông báo. Một trong ba người nhận được thông báo của công ty, nhờ anh ta báo lại cho hai người kia biết ngày mai mấy giờ cùng đến công ty, vì công ty muốn chọn ra một người trong ba người.

Người nhận được thông báo này đã nảy sinh tâm địa hẹp hòi, không nói cho hai người bạn kia biết. Ngày hôm sau, anh ta đi một mình và nói với lãnh đạo công ty rằng: “Hai người kia không đến.” Kết quả là anh ta được nhận vào làm. Tôi cứ nghĩ mãi, làm người sao có thể như thế được? Bạn đối mặt với hai người bạn thân của mình thế nào đây? Lương tâm bạn có yên ổn không?

Nói tiếp về chuyện y báo “không tự nhiên”: trọng tâm là câu chuyện về nhà ở.

Nói về nhà ở, theo cách hiểu của tôi thì nhà chính là nơi để người ở. Nhà đủ để ở là được rồi, hà tất phải làm cho phức tạp đến thế? Nói đến chuyện trang trí, không biết từ năm nào tháng nào đã rộ lên trào lưu trang trí nhà ở vậy? Không kiểm chứng được, nhưng tóm lại là càng ngày càng quá đà. Một tòa lầu mới xây xong, người còn chưa dọn vào đã đập phá lung tung, để làm gì vậy? Để trang trí lại theo ý mình. Nhà nào cũng thế, hộ nào cũng vậy. Khắp sân đầy những gạch vụn ngói nát bị đập xuống, dỡ ra. Biết bao nhiêu công sức, vật tư, tiền của đã bị lãng phí! Đây

chẳng phải là đang tạo tác tội nghiệp sao? Bạn đang tiêu hao phước báo đấy! Bạn chỉ có bấy nhiêu phước báo thôi, vung vít hết sạch rồi, bạn đi mà chịu tội. Con người ta dù giàu có đến đâu, vạn lần đừng có ngông cuồng, ngông cuồng chính là khởi đầu của sự suy bại.

Nhà ở hiện nay vì sao càng lúc càng nhiều, càng lúc càng lớn, nhưng lại phân hóa theo hai hướng cực đoan. Người không có chỗ ở, mua không nổi, mà thuê cũng chẳng xong, vẫn còn rất nhiều. Tầng lớp làm công ăn lương, sinh viên mới ra trường, nhất là ở các đô thị lớn, mua nhà hay thuê nhà đều khó. Vì sao nhiều người trẻ tuổi, còn trẻ như thế mà đã mắc bệnh trầm cảm? Vì áp lực cuộc sống, áp lực tinh thần quá sức chịu đựng. Khả năng chịu đựng của con người có hạn, vượt quá giới hạn ấy, lâu dần ắt sẽ sinh bệnh.

Nhà ở hiện nay phân hóa giàu nghèo nghiêm trọng là vấn đề cấp bách trước mắt cần được chú trọng giải quyết. Không thể cứ kéo dài tình trạng “cửa son rượu thịt ôi, ngoài đường xương chét buốt” được. Những bất cập về nhà ở đã đến lúc phải đưa vào chương trình nghị sự để giải quyết.

Những năm trước, kiểu tuyên truyền định hướng trên mạng xã hội chẳng phải có vấn đề sao? Cứ rầm rộ quảng bá biệt thự xa hoa, xe sang của người nổi tiếng; nào là người nổi tiếng nào mua máy bay riêng, ai mua giá cao, ai mua giá thấp; rồi công bố bảng xếp hạng thu nhập của minh tinh; ca ngợi những “mỹ nam trẻ tuổi” không thuộc lời thoại mà diễn một tập phim nhận thù lao hàng chục vạn tệ. Nực cười hơn nữa là đem cả chuyện mấy đời vợ, mấy đời chồng của các nghệ sĩ ra công khai v.v.. Chúng ta không khỏi tự hỏi: vì sao lại tuyên truyền những thứ này? Để những thứ ô uế này tràn ngập màn ảnh suốt thời gian dài như vậy, rốt cuộc là tội của ai? Muốn định hướng xã hội đi về đâu? Ai là người đang chiếm lĩnh trận địa dư luận của chúng ta vậy? Phải biết rằng, người làm truyền thông có thể cứu quốc, cũng có thể diệt quốc, vạn lần không được xem nhẹ.

Sau cùng nói về việc không tự nhiên trong ăn uống.

Việc ăn uống của chúng ta hiện nay là “uống khổ ăn độc”. Chúng ta đang ở trong đó, bị hại sâu sắc mà không tự biết.

3.000 năm trước, Phật đã nói rõ về tình trạng ăn uống của chúng sanh ngày nay. Kinh Vô Lượng Thọ nói: “Chỉ thế gian này, thiện ít ác nhiều, uống khổ ăn độc,

chưa từng dừng nghỉ.” Thế nhưng chúng sanh ngày nay có thừa nhận chân tướng sự thật này không? Hai, ba mươi năm trước, lão pháp sư đã cảnh báo chúng ta: 50 năm nữa, địa cầu này sẽ không còn thích hợp cho con người sinh sống. Hiện nay một nửa thời gian đã trôi qua, chúng ta thử nghĩ xem, 30 năm nữa địa cầu này sẽ ra sao? Con người còn ở được không?

Hiện nay, chúng ta mỗi ngày “uống khổ ăn độc” mà chẳng hay, lại còn tự cho rằng mỗi ngày đang hưởng thụ mỹ vị. Những món “đồ ăn nhanh” tiện lợi chỉ cần gõ một ngón tay là mang đến tận cửa, các bà nội trợ cũng lười nấu cơm luôn; những món ăn vặt muôn hình muôn vẻ khiến người ta hoa mắt, sức cảm dỗ cực lớn. Trước đây là trẻ con ăn đồ vặt, nay đến người lớn cũng ăn đồ vặt. Ăn những thứ thực phẩm rác “trăm điều hại không một điều lợi” ấy mà vẫn cảm thấy ngon lành.

Những năm qua, vì sao xuất hiện nhiều loại bệnh kỳ quái mà ngay cả bác sĩ cũng không đặt nổi tên? Từ đâu mà ra vậy? Từ ăn mà ra. Bệnh từ miệng vào. Tuy rằng yếu tố gây bệnh không chỉ có một, nhưng ăn uống không đúng cách, “bệnh từ miệng vào” là một nhân tố quan trọng. Sự không tự nhiên trong ăn uống đã mang lại mối đe dọa cực lớn cho sức khỏe nhân loại.

Lại còn thực phẩm chức năng, thuốc bổ, mọc lên theo thời với đủ loại danh mục, bao nhiêu năm qua đã lừa gạt biết bao người, làm khổ biết bao người, làm hại biết bao người? Thế nhưng, “Khương Tử Nha câu cá, ai chịu thì mắc câu”. Việc người ta lừa hay không là việc của họ, còn việc bạn có bị lừa hay không là việc của chính bạn!

Tôi khát khao được quay về với tự nhiên, trở về với tự nhiên thật tốt biết bao!

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!